

UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 893 /SXD-KTKH

Nghệ An, ngày 15 tháng 5 năm 2015

V/v: Hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng
công trình theo Thông tư 01/2015/TT-BXD
ngày 20/3/2015 của Bộ Xây dựng..

Kính gửi:

- Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh;
- Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn;
- Chủ đầu tư các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;
- Các tổ chức, cá nhân hoạt động Xây dựng trên địa bàn tỉnh N.An.

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ Xây dựng
Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng
(sau đây viết tắt là *Thông tư 01/2015/TT-BXD*);

Thực hiện Công văn số 2048/UBND-XD ngày 09/4/2015 của UBND tỉnh
Nghệ An về việc tăng cường quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh
Nghệ An. Giao sở Xây dựng chủ trì hướng dẫn việc thực hiện quy định của
Thông tư số 01/2015/TT-BXD.

Sở Xây dựng Nghệ An hướng dẫn cụ thể như sau:

I. ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:

1. Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình lập trên cơ sở các Bộ đơn giá do
UBND tỉnh Nghệ An công bố:

1.1. Điều chỉnh chi phí nhân công:

a) Chi phí nhân công của khối lượng công trình thi công từ ngày 15/5/2015
lập theo Đơn giá xây dựng công trình (phần Xây dựng, phần Lắp đặt) do UBND
tỉnh Nghệ An công bố tại các văn bản số 8209/UBND-CN, 8210/UBND-CN
ngày 12/12/2007 được nhân với hệ số điều chỉnh (K_{NC}) theo từng khu vực như
sau:

- Khu vực TP Vinh: $K_{NC} = 3,5907$
- Các khu vực còn lại: $K_{NC} = 3,4111$

b) Chi phí nhân công của khối lượng công trình thi công từ ngày 15/5/2015
lập theo Đơn giá xây dựng công trình (phần Xây dựng, phần Lắp đặt) do UBND
tỉnh công bố tại các Quyết định số 785/QĐ-UBND.CN, 787/QĐ-UBND.CN ngày
18/3/2011 được nhân với hệ số điều chỉnh (K_{NC}) theo từng khu vực như sau:

- Khu vực TP Vinh: $K_{NC} = 2,2148$
- Các khu vực còn lại: $K_{NC} = 2,1041$

1.2. Điều chỉnh chi phí máy thi công do thay đổi mức lương tối thiểu của
nhân công điều khiển máy:

a) Chi phí máy thi công do thay đổi mức lương đầu vào của nhân công điều
khiển máy của khối lượng công trình thi công từ ngày 15/5/2015 lập theo Đơn giá

xây dựng công trình (phần Xây dựng, phần Lắp đặt) do UBND tỉnh Nghệ An công bố tại các văn bản số 8209/UBND-CN, 8210/UBND-CN ngày 12/12/2007 được nhân với hệ số điều chỉnh (K_{MTC}) theo từng khu vực như sau:

- Khu vực TP Vinh: $K_{MTC} = 1,1950$
- Các khu vực còn lại: $K_{MTC} = 1,1815$

Việc xử lý biến động giá điện trong chi phí máy thi công: việc điều chỉnh dự toán khi giá điện thay đổi, Chủ đầu tư căn cứ vào giá điện (giá chưa có thuế GTGT) tại thời điểm lập hoặc điều chỉnh dự toán để tính toán bù trừ trực tiếp so với giá điện tại đơn giá gốc (*Bảng giá ca máy & thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An số 8211/UBND-CN ngày 12/12/2007 của UBND tỉnh Nghệ An công bố*) là 895 đ/kwh (*chưa có thuế GTGT*).

Mức bù của 01 kwh điện được tính theo công thức sau:

Mức chênh lệch giá 01 kwh điện (đồng) = Giá 01 kwh điện của cơ quan có thẩm quyền quy định tại thời điểm lập hoặc điều chỉnh dự toán chưa có thuế GTGT (đồng) - 895 đồng.

Việc xử lý biến động giá nhiên liệu (xăng, dầu...) trong Chi phí máy thi công: được áp dụng theo phương pháp bù (hoặc trừ) trực tiếp theo thời điểm thực tế tăng giá nhiên liệu (xăng, dầu...) trên thị trường (giá chưa có thuế GTGT) so với giá nhiên liệu (xăng, dầu...) đưa vào tính toán trong Bảng giá ca máy & thiết bị thi công do UBND tỉnh Nghệ An công bố tại văn bản số 8211/UBND-CN ngày 12/12/2007.

Mức bù của 01 lít xăng, dầu được tính theo công thức sau đây:

Mức chênh lệch giá 01 lít xăng, dầu được bù = Giá xăng, dầu tại thời điểm lập hoặc điều chỉnh dự toán chưa có thuế GTGT - Giá xăng, dầu đưa vào tính toán trong đơn giá gốc (*có Thuyết minh tại Bảng giá CM&TBTCXD trên địa bàn tỉnh Nghệ An số 8211/UBND-CN ngày 12/12/2007*).

Từ mức chi phí được bù giá của 01 kwh điện; 01 lít xăng, dầu trên đây đem nhân với tổng số kwh điện; lít xăng, dầu hao phí của công trình tại thời điểm tính toán cần bù (được xác định bằng phương pháp tính trực tiếp theo định mức của từng nội dung công tác xây, lắp tương ứng, trong đó tách điện riêng, xăng riêng, dầu riêng) sẽ được kết quả chi phí điện, xăng, dầu của khối lượng xây lắp công trình được tính bù.

b) Chi phí máy thi công do thay đổi mức lương đầu vào của nhân công điều khiển máy của khối lượng công trình thi công từ ngày 15/5/2015 lập theo Đơn giá xây dựng công trình (phần Xây dựng, phần Lắp đặt) do UBND tỉnh công bố tại các Quyết định số 785/QĐ-UBND.CN, 787/QĐ-UBND.CN ngày 18/3/2011 được nhân với hệ số điều chỉnh (K_{NC}) theo từng vùng như sau:

- Khu vực TP Vinh: $K_{NC} = 1,0972$
- Các khu vực còn lại: $K_{NC} = 1,0884$

Việc xử lý biến động giá điện trong chi phí máy thi công: việc điều chỉnh dự toán khi có giá điện thay đổi, Chủ đầu tư căn cứ vào giá điện cụ thể tại thời điểm lập hoặc điều chỉnh dự toán để tính toán bù trừ trực tiếp so với giá điện tại đơn giá gốc (*Bảng giá ca máy & thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh*

Nghệ An của UBND tỉnh Nghệ An công bố kèm theo Quyết định số 5525/QĐ-UBND.CN ngày 15/11/2010) là 1.023 đ/kwh (chưa có thuế GTGT).

Mức bù của 01 kwh điện được tính theo công thức sau:

Mức chênh lệch giá 01 kwh điện (đồng) = Giá 01 kwh điện của cơ quan có thẩm quyền quy định tại thời điểm lập hoặc điều chỉnh dự toán chưa có thuế GTGT (đồng) - 1.023 đồng.

Việc xử lý biến động giá nhiên liệu (xăng, dầu...) trong Chi phí máy thi công: được áp dụng theo phương pháp bù (hoặc trừ) trực tiếp theo thời điểm thực tế tăng giá nhiên liệu (xăng, dầu...) trên thị trường (giá chưa có thuế GTGT) so với giá nhiên liệu (xăng, dầu...) đưa vào tính toán trong Bảng giá ca máy & thiết bị thi công do UBND tỉnh Nghệ An công bố kèm theo Quyết định số 5525/QĐ-UBND.CN ngày 15/11/2010. Phương pháp bù giá nhiên liệu (xăng, dầu...) thực hiện theo hướng dẫn tại tiết a, điểm 1.2, khoản 1, mục I của Hướng dẫn này.

1.3. Các khoản mục chi phí tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong dự toán chi phí xây dựng bao gồm: chi phí trực tiếp khác, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công được tính bằng định mức tỷ lệ (%) theo quy định hiện hành sau khi đã điều chỉnh các khoản mục chi phí nhân công và máy thi công theo hướng dẫn nêu trên.

1.4. Một số khoản mục chi phí khác: Chi phí Quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình được tính bằng tỷ lệ (%) theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng công bố và các quy định liên quan hiện hành trên cơ sở chi phí xây dựng công trình (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) đã được điều chỉnh theo hướng dẫn trên đây.

2. Điều chỉnh dự toán Khảo sát xây dựng:

2.1. Các công trình khảo sát xây dựng có dự toán lập theo Đơn giá Khảo sát xây dựng kèm theo văn bản công bố số 8208/UBND-CN ngày 12/12/2007 của UBND tỉnh Nghệ An, khối lượng khảo sát từ ngày 15/5/2015 được điều chỉnh chi phí nhân công khảo sát xây dựng (K_{NCKS}) theo hệ số từng khu vực như sau:

- Khu vực TP Vinh: $K_{NC} = 3,3841$
- Các khu vực còn lại: $K_{NC} = 3,2149$

2.2. Các công trình khảo sát xây dựng có dự toán lập theo Đơn giá Khảo sát xây dựng kèm theo Quyết định số 786/QĐ-UBND.CN ngày 18/3/2011 của UBND tỉnh Nghệ An, khối lượng khảo sát từ ngày 15/5/2015 được điều chỉnh chi phí nhân công khảo sát xây dựng (K_{NCKS}) theo hệ số từng khu vực như sau:

- Khu vực TP Vinh: $K_{NC} = 2,0855$
- Các khu vực còn lại: $K_{NC} = 1,9812$

2.3. Việc xử lý biến động giá điện trong chi phí máy thi công từ ngày 15/5/2015 trở đi thực hiện bằng phương pháp bù trực tiếp như hướng dẫn tại tiết a, điểm 1.2, khoản 1, mục I của Hướng dẫn này.

2.4. Việc xử lý về biến động giá nhiên liệu (xăng, dầu...) trong Chi phí máy thi công Khảo sát xây dựng được áp dụng theo phương pháp bù (hoặc trừ) trực tiếp như hướng dẫn tại tiết a, điểm 1.2, khoản 1, mục I của Hướng dẫn này.

2.5. Các khoản mục chi phí tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong dự toán chi phí khảo sát bao gồm: chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị

gia tăng, chi phí lập phương án và báo cáo kết quả, chi phí lán trại tạm tại hiện trường được tính bằng định mức tỷ lệ (%) theo quy định hiện hành sau khi đã điều chỉnh các khoản mục chi phí nhân công và máy thi công theo hướng dẫn nêu trên.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Điều chỉnh chi phí nhân công theo quy định tại Thông tư 01/2015/TT-BXD đối với người lao động và chi phí máy thi công theo quy định tại Thông tư 01/2015/TT-BXD đối với nhân công lái máy trong dự toán khối lượng xây lắp thực hiện từ ngày 15/5/2015 của công trình, gói thầu (gọi tắt là dự toán xây dựng công trình) sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách; dự án thực hiện theo hình thức: Hợp đồng xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT), Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh (BTO), Hợp đồng xây dựng - Chuyển giao (BT), Hợp đồng theo hình thức đối tác công tư (PPP) do cơ quan quản lý nhà nước quản lý lập theo Đơn giá xây dựng công trình (phần Xây dựng, phần Lắp đặt, phần Khảo sát) do UBND tỉnh Nghệ An công bố tại các văn bản số 8208/UBND-CN, 8209/UBND-CN, 8210/UBND-CN ngày 12/12/2007; các quyết định số 785/QĐ-UBND.CN, 786/QĐ-UBND.CN, 787/QĐ-UBND.CN ngày 18/3/2011.

2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện điều chỉnh dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình và tổ chức phê duyệt kết quả điều chỉnh dự toán theo quy định hiện hành.

3. Việc chuyển tiếp và thực hiện điều chỉnh dự toán xây dựng công trình phải đảm bảo tính hiệu quả và không làm gián đoạn quá trình thực hiện dự án, cụ thể như sau:

3.1. Những dự án đầu tư xây dựng đang lập hoặc đã lập nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt thì tổng mức đầu tư của dự án thực hiện điều chỉnh đơn giá nhân công theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 01/2015/TT-BXD (mức lương đầu vào 2.000.000 đồng/tháng đối với khu vực thành phố Vinh và 1.900.000 đồng/tháng đối với các huyện, thị xã thuộc tỉnh Nghệ An).

3.2. Các dự án đầu tư xây dựng đang tổ chức thực hiện lập hồ sơ thiết kế - tổng dự toán, dự toán công trình, dự toán gói thầu thì dự toán chi phí xây dựng công trình thực hiện điều chỉnh theo hướng dẫn điểm 3.1, khoản 3, mục II của Hướng dẫn này.

3.3. Chủ đầu tư tổ chức thực hiện điều chỉnh lại tổng dự toán, dự toán, dự toán gói thầu theo hướng dẫn điểm 3.1, khoản 3, mục II của Hướng dẫn này đối với công trình, hạng mục công trình sau đây:

- Đã được phê duyệt tổng dự toán, dự toán nhưng chưa hoặc đang tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu;
- Đã được phê duyệt tổng dự toán, dự toán và đã hoàn tất kết quả đấu thầu, chỉ định thầu nhưng chưa ký kết hợp đồng xây dựng công trình;

3.4. Đối với công trình, hạng mục công trình đang thi công dở dang Chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng phải chịu trách nhiệm xác định chính xác khối lượng tại thời điểm 15/5/2015 của công trình theo đúng trình tự, nội dung và đủ thủ tục theo quy định hiện hành. Đồng thời, Chủ đầu tư phải căn cứ vào thỏa thuận cụ thể

các trường hợp được điều chỉnh giá hợp đồng, trình tự, phạm vi, phương pháp, căn cứ điều chỉnh giá phù hợp với loại giá hợp đồng trong hợp đồng xây dựng đã ký kết.

4. Việc điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình theo hướng dẫn trên đây nếu dẫn đến vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì Chủ đầu tư phải trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Đối với công trình xây dựng được phép lập đơn giá riêng (đơn giá xây dựng công trình), Ban Đơn giá công trình căn cứ vào chế độ, chính sách được Nhà nước cho phép áp dụng tại công trình và các quy định khác có liên quan để thực hiện.

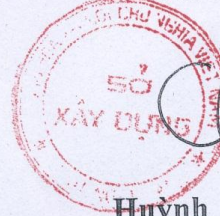
6. Đối với các công trình xây dựng chuyên ngành việc lập dự toán áp dụng theo Đơn giá chuyên ngành thì việc điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình từ ngày 15/5/2015 thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành chủ quản và các quy định khác có liên quan để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc đề nghị các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; UBND các Huyện, thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò, thị xã Thái Hòa, thị xã Hoàng Mai, các Chủ đầu tư và tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An phản ánh bằng văn bản về sở Xây dựng để nghiên cứu, phối hợp giải quyết. *Ha*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (B/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Phó CT UBND tỉnh (A.Điện) (B/c);
- Giám đốc sở (B/c);
- Các Phó giám đốc sở;
- Các phòng sở XD: KTKH, HĐXD, QH, HTKT, T.Tra XD, VP;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. *duy*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Thanh Cảnh